

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 21-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Trần Bá Kha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Bà **Nguyễn Văn Nồng**

3. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Thị Minh Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tích B**, sinh ngày: 01/01/1962. Nơi ĐKKHKT: ấp C, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Q: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân Tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; H và tên cha: Trần Tích T, sinh năm 1936; H và tên mẹ: Trần thị Mỹ H1, sinh năm 1940; Vợ: Phù Kim H2, sinh năm 1986 (ly hôn); Con: có 01 người sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Bị cáo **Nguyễn Trí T1**, sinh ngày 10/9/1978, tại Rạch G, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Số A T, V, TP R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã D, TP P, tỉnh Kiên Giang; Q: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân Tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; H và tên cha: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959; H và tên mẹ: Tăng Thúy P, sinh năm 1957; Tiền

sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 10/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (Có mặt)

* *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Tích B: Luật sư **Hoàng Quốc V** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K. (Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, Công an thành phố P bắt quả tang Nguyễn Trí T1 đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Minh K 01 bịch ma túy với trị giá 200.000 đồng tại tổ F ấp C, xã D, thành phố P. Khi Công an thành phố P tiến hành bắt thì T1 bỏ chạy vào trong khu vực nhà vệ sinh vứt bỏ 24 bịch nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy. T1 thừa nhận đây là ma túy mua của Trần Tích B kêu T1 giao bán cho người nghiện trên địa bàn thành phố P.

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, Công an thành phố P tiến hành kiểm tra hành chính nhà Trần Tích B tại tổ F ấp C, xã D, thành phố P, phát hiện thu giữ 135 bịch nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy, gồm trong ngăn tủ thứ 1 có 26 bịch; ngăn tủ thứ 2 có 109 bịch (*có 01 hộp nhựa Ensure chứa 06 bịch nylon màu trắng; 01 hộp nhựa Coolair chứa 30 bịch nylon màu trắng; 01 hộp nhựa Doublemint chứa 22 bịch nylon màu trắng; 01 hộp nhựa sâm nhung bổ thận chứa 23 bịch nylon màu trắng; 01 hộp nhựa Xylitol chứa 28 bịch nylon màu trắng*). B thừa nhận đây là ma túy mua về nhằm mục đích để bán lại cho người nghiện trên địa bàn thành phố P.

Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhận của các bị can, kết quả giám định, dữ liệu điện tử, lời khai nhận của những người liên quan và tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở truy tố về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy đối với Trần Tích B và Nguyễn Trí T1, như sau:

1. Đối với Trần Tích B

Vào khoảng tháng 12/2022, Trần Tích B mua ma túy loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá) của người phụ nữ tên L (chưa rõ nhân thân) số lượng bao nhiêu bịch (không nhớ) với giá 43.000.000 đồng tại nhà của B ở ấp C, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Do là người bị khuyết tật nặng, không thể tự đi lại được nên B chỉ chỗ cho L lấy tiền và kêu L cất giấu ma túy để trong 05 hộp nhựa (*gồm 01 hộp nhựa Ensure; 01 hộp nhựa Coolair; 01 hộp nhựa Doublemint; 01 hộp nhựa sâm nhung bổ thận; 01 hộp nhựa Xylitol*) vào ngăn tủ thứ hai trong phòng ở nhà của B. Sau khi mua số ma túy trên, B đã bán 04 lần tại nhà của B cho các đối tượng nghiện, cách thức bán là B nhận tiền rồi chỉ cho các đối tượng nghiện chỗ cất ma túy để các đối tượng này tự lấy ma túy, cụ thể như nhau:

- Ngày 08/3/2023 và ngày 10/3/2023, Bình bán ma túy cho người có tên H3 (không rõ tên thật, địa chỉ) 02 lần, 02 bịch ma túy đá với số tiền là 600.000 đồng.

- Ngày 16/01/2023 và ngày 01/02/2023, Bình bán ma túy cho Đào Thanh T3 02 lần, 02 bịch giá 800.000 đồng (01 lần, 01 bịch giá 300.000 đồng và 01 lần, mua 01 bịch giá 500.000 đồng).

Ngoài ra, Trần Tích B kêu Nguyễn Trí T1 bán ma túy cho B rồi sẽ cho ma túy sử dụng. Sau khi B đồng ý bán ma túy thì T1 lấy tiền đưa cho B, rồi T1 lấy bịch ma túy trong hộp trên giường nơi B đang nằm đem bán 07 người, 11 lần, 10 bịch ma túy với số tiền 2.300.000 đồng.

2. Đối với Nguyễn Trí T1

Từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 10/3/2023, T1 đã đồng phạm giúp sức cho B thực hiện hành vi bán trái phép chất mua ma túy của 07 người 11 lần, 10 bịch ma túy, số tiền là 2.300.000 đồng, trong đó: ngày 10/3/2023, khi T1 đang bán trái phép chất ma túy cho Phạm Minh K, Dương Văn Nhân E và Nguyễn Tấn Đ thì bị bắt quả tang và thu giữ ma túy.

Như vậy, Trần Tích B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 09 người, 15 lần, 14 bịch ma túy, thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng; trong đó, Nguyễn Trí T1 đồng phạm giúp sức cho Bình bán trái phép chất ma túy 07 người, 11 lần, 10 bịch ma túy với số tiền 2.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị can Trần Tích B và Nguyễn Trí T1 đã có thái độ ăn năn hối cải; khai báo thành khẩn về hành vi sai phạm của mình. Riêng B có thêm tình tiết giảm nhẹ là người khuyết tật nặng. Trần Tích B có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên; Nguyễn Trí T1 có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

*** Đồ vật, tài liệu thu giữ của Trần Tích B khi bắt quả tang gồm:**

- 135 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất (gồm: 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 02 cm x 2,5 cm; 22 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 2,5 cm x 3,1 cm; 04 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 07 cm x 11,8 cm; 27 bịch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 3,6 cm x 9,5 cm; 79 bịch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 1,6 cm x 04 cm; 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 3,7 cm x 4,8 cm). Tất cả đã niêm phong, trưng cầu giám định chất ma túy;

- 01 camera màu trắng – đen, kèm thẻ nhớ, hiệu KB.ONE, đã qua sử dụng; 01 camera màu trắng – đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Tất cả đã niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án.

*** Đồ vật, tài liệu thu giữ của Nguyễn Trí T1 khi bắt quả tang gồm:**

Thu giữ 25 bìch nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất (gồm: 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 1,7 cm x 2,5 cm; 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 2,1 cm x 0,3 cm; 23 bìch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 1,6 cm x 2,6 cm). Tất cả đã niêm phong, trưng cầu giám định chất ma túy;

+ Tiền Việt Nam đồng: 200.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Honer màu xanh, số Imei 1: 869572031924432; số Imei 1: 869572031924440 vỡ mặt trước, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357160081621519; số Imei 1: 357161081621517 vỡ mặt trước, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số: 257/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh K, kết luận: của Nguyễn Trí T1.

Gói 1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon màu trắng đã niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0770 gam.

Gói 2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 24 (hai mươi bốn) bìch nylon màu trắng đã niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9266 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

* Tại bản kết luận giám định số: 258/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh K, kết luận: của Trần Tích B.

Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 135 bìch nylon màu trắng đã niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 291,1564 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 258/2023 ngày 6/4/2023; Giám định viên Thái Thị Thanh T4; Người chứng kiến: Nguyễn Thành S.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 257/2023 Gói 1; 257/2023. Gói 2 ngày 24/3/2023, Giám định viên Nguyễn Hoàng N; Người chứng kiến: Lê Xuân K1.

+ 01 (một) bìch nylon màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp nhựa Ensure; 01 (một) hộp nhựa Coolair; 01 (một) hộp nhựa Doublemint; 01 (một) hộp nhựa sâm nhung bổ thận; 01 (một) hộp nhựa Xylitol, đã qua sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357160081621519; số Imei 1: 357161081621517 vỡ mặt trước, đã qua sử dụng, dùng vào việc phạm tội để.

- Đề nghị trả lại cho Trần Tích B, Nguyễn Trí T1 các tài sản sau:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Honer màu xanh, số Imei 1: 869572031924432; số Imei 1: 869572031924440 vỡ mặt trước cho Nguyễn Trí T1, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật niêm phong, có chữ ký của Thái Minh H4 và hình dấu tròn của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên trong có 01 (một) camera màu trắng đen, kèm thẻ nhớ hiệu KBONE; 01 (một) camera màu trắng đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Tất cả theo Lệnh nhập kho vật chứng số 58 ngày 27/6/2023, số 73 ngày 08/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K)

- Buộc Trần Tích B, nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng. Được khấu trừ trong số tiền bị thu giữ là 200.000 đồng, theo giấy nộp tiền và phiếu thu ngày 17/8/2023 của Ngân Hàng T8 chi nhánh K3 và số tiền 1.800.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0009947 ngày 21/8/2023) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

* *Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSKG-P1 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Trần Tích B** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo **Nguyễn Trí T1** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:*

Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Tích B về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Trí T1 phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được mọi hành vi mua bán trái phép các chất ma túy là pháp luật nghiêm cấm mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, vì mục đích háo lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng lao vào thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất cấm, gây ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn xã hội và từ đó tạo ra nhiều hệ lụy và tệ nạn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo B là người giữ vai trò chính, nguồn ma túy có được là bị cáo mua của đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân và địa chỉ) mang về bán lại cho nhiều người khác. Ngoài ra, Trần Tích B kêu Nguyễn Trí T1 bán ma túy cho B rồi sẽ cho ma túy sử dụng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của B do thực hiện hành vi phạm tội mà có là **3.700.000** đồng. Ngày 11/3/2023, B bị kiểm tra hành chính bắt quả tang tại nhà và thu giữ ma túy. Kết quả giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng **293,1600 gam** (*thu giữ của B 291,1564 gam, thu giữ của Thúc 2,0036 gam*).

Đối với bị cáo Nguyễn Trí T1, **bị cáo có một tiền án**, chỉ vì mục đích hám lợi cá nhân và nhu cầu có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Mà bị cáo đã bất chấp hành vi phạm tội. **Bị cáo đã giúp sức cho bị cáo Bình bán ma túy cho các con nghiện khác**, bán 07 người, 11 lần, 10 bịch ma túy với số tiền 2.300.000 đồng. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và xử phạt bị cáo Trần Tích B mức án cao hơn bị cáo T1 là cần thiết là phù hợp.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết tăng nặng đối với Trần Tích B.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo B đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, áp các điểm r và s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 BLHS cho 02 bị cáo Nguyễn Trí T1 và Trần Tích B. Riêng bị cáo B là người khuyết tật đặc biệt nặng nên áp dụng **thêm** điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị can Trần Bích B1.

* Đối với người có tên D và L (ở thành phố P) bán ma túy cho Trần Tích B, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

* Đối với Dương Văn Nhàn E và Nguyễn Tấn Đ người mua ma túy của T1, Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Nhàn Em là 18 tháng, T 15 tháng) thời hạn tính từ ngày 11/3/2023.

* Đối với Phạm Minh K mua 01 bịch ma túy của Nguyễn Trí T1, lúc bắt quả tang thu giữ. Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0770 gam. Do đó, chưa đủ định lượng để khởi tố Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật hình sự.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

1. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, r và p khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Tích B** - **Mức án từ 20 năm tù** về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

2. Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s và r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trí T1** - **Mức án từ 08 đến 09 năm tù**.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 258/2023 ngày 6/4/2023; Giám định viên Thái Thị Thanh T4; Người chứng kiến: Nguyễn Thành S.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 257/2023 Gói 1; 257/2023. Gói 2 ngày 24/3/2023, Giám định viên Nguyễn Hoàng N; Người chứng kiến: Lê Xuân K1.

+ 01 (một) bịch nylon màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp nhựa Ensure; 01 (một) hộp nhựa Coolair; 01 (một) hộp nhựa Doublemint; 01 (một) hộp nhựa sâm nhung bổ thận; 01 (một) hộp nhựa Xylitol, đã qua sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357160081621519; số Imei 1: 357161081621517 vỡ mặt trước, đã qua sử dụng, dùng vào việc phạm tội để.

- Đề nghị trả lại cho Trần Tích B, Nguyễn Trí T1 các tài sản sau:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Honer màu xanh, số Imei 1: 869572031924432; số Imei 1: 869572031924440 vỡ mặt trước cho Nguyễn Trí T1, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật niêm phong, có chữ ký của Thái Minh H4 và hình dấu tròn của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên trong có 01 (một) camera màu trắng đen, kèm thẻ nhớ hiệu KBONE; 01 (một) camera màu trắng đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Tất cả theo Lệnh nhập kho vật chứng số 58 ngày 27/6/2023, số 73 ngày 08/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K)

- Buộc Trần Tích B, nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng. Được khấu trừ trong số tiền bị thu giữ là 200.000 đồng, theo giấy nộp tiền và phiếu thu ngày 17/8/2023 của Ngân Hàng T8 chi nhánh K3 và số tiền 1.800.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0009947 ngày 21/8/2023) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

* *Luật sư Hoàng Quốc V phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo B như sau:* Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo B về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015, thống quan điểm Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm r, s và p khoản 1 Điều 51 BLHS và thống nhất mức án Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là phù hợp, bởi: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khai ra lần phạm tội trước mà Cơ quan Điều tra chưa phát hiện, bản thân bị cáo là người khuyết đặc biệt nặng, bại liệt từ nhỏ, hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn, bản thân không thể tự chăm sóc, sau khi phạm tội bị cáo B đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trần Tích B và Nguyễn Trí T1 đều nhận thức việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích háms lợi và muốn có ma túy sử dụng nhằm thoả mãn cơn nghiện và bán lại kiếm lời. Từ tháng 12/2022 đến ngày 11/3/2023, các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng trên địa bàn thành phố P tỉnh Kiên Giang có tổng khối lượng bị thu giữ là **293,1600 gam** (*thu giữ của B 291,1564 gam, thu giữ của Thức 2,0036 gam*). Cụ thể:

Bị cáo Trần Tích B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho cho 02 người, 04 lần, số tiền 1.400.000 đồng và kêu Nguyễn Trí T1 lấy ma túy bán cho 07 người, 11 lần, 10 bịch ma túy với số tiền 2.300.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của B do thực hiện hành vi phạm tội mà có là **3.700.000** đồng.

Do vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: bị cáo Trần Tích B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Trí T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

sửa đổi, bổ sung năm như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Ma túy gây tác hại lớn đối với nền Kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức của con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau. Tuy nhiên, chỉ vì mong muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng lao vào thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, không có sự phân công nhiệm vụ và câu kết chặt chẽ từ trước. Do đó đây là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo B là người giữ vai trò chính, nguồn ma túy có được là bị cáo mua của đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân và địa chỉ) mang về bán lại cho nhiều người khác trên địa bàn thành phố P tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra, Trần Tích B kêu Nguyễn Trí T1 bán ma túy cho B rồi sẽ cho ma túy sử dụng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của B do thực hiện hành vi phạm tội mà có là **3.700.000** đồng (*Ba triệu bảy trăm ngàn đồng*)

Đối với bị cáo Nguyễn Trí T1, là đồng phạm giúp sức cho bị cáo B, trong vụ án này bị cáo đã giúp sức cho Bình bán ma túy cho 07 người 11 lần, 10 bịch ma túy. Xét về nhân thân, **bị cáo có một tiền án, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải hoàn lương mới phải, trái lại bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội**, chỉ vì mục đích háms lợi cá nhân và nhu cầu có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp. HĐXX nhận thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải để hoàn lương nên cần xử nghiêm bị cáo là cần thiết. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về những gì mình đã gây ra. HĐXX nghĩ cần tuyên cho các bị cáo mức án nghiêm mới tương xứng tính chất hậu quả hành vi đã gây nên, nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Trần Tích B có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên; Trần Trí T5 có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Tích B; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Trí T1.

** Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; T6 khai ra những lần phạm tội trước đó (về hành vi bán ma túy), hoàn cảnh gia đình khó khăn...nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và r khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo. Riêng bị cáo B có thêm tình tiết giảm nhẹ là người khuyết tật nặng, nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án đầu khung cũng đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá đúng tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như vai trò của từng bị cáo, cũng như đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng từ đó đề nghị mức án xử phạt cho các bị cáo như trên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng như đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án như Vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 258/2023 ngày 6/4/2023; Giám định viên Thái Thị Thanh T4; Người chứng kiến: Nguyễn Thành S.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 257/2023 Gói 1; 257/2023. Gói 2 ngày 24/3/2023, Giám định viên Nguyễn Hoàng N; Người chứng kiến: Lê Xuân K1.

+ 01 (một) bịch nylon màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp nhựa Ensure; 01 (một) hộp nhựa Coolair; 01 (một) hộp nhựa Doublemint; 01 (một) hộp nhựa sâm nhung bổ thận; 01 (một) hộp nhựa Xylitol, đã qua sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357160081621519; số Imei 1: 357161081621517 vỡ mặt trước, đã qua sử dụng, dùng vào việc phạm tội để.

- Đề nghị trả lại cho Trần Tích B, Nguyễn Trí T1 các tài sản sau:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Honer màu xanh, số Imei 1: 869572031924432; số Imei 1: 869572031924440 vỡ mặt trước cho Nguyễn Trí T1, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật niêm phong, có chữ ký của Thái Minh H4 và hình dấu tròn của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên trong có 01 (một) camera màu trắng đen, kèm thẻ nhớ hiệu KBONE; 01 (một) camera màu trắng đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 32 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang) (BL: 368)

- Buộc Trần Tích B, nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng. Được khấu trừ trong số tiền bị thu giữ là 200.000 đồng, theo giấy nộp tiền và phiếu thu ngày 17/8/2023 của Ngân Hàng TMCP T8 - Chi nhánh K3 và số tiền 1.800.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0009947 ngày 21/8/2023) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần tích B2 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Tích B** đã phạm vào tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo **Nguyễn Trí T1** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, r và p khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Tích B - 20 (Hai mươi) năm tù** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Áp dụng: Điểm b và c khoản 2 Điều 251, điểm s và r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Trí T1 - 08 (T7) năm tù** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (Ngày 10/3/2023)

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 258/2023 ngày 6/4/2023; Giám định viên Thái Thị Thanh T4; Người chứng kiến: Nguyễn Thành S.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 257/2023 Gói 1; 257/2023. Gói 2 ngày 24/3/2023, Giám định viên Nguyễn Hoàng N; Người chứng kiến: Lê Xuân K1.

+ 01 (một) bịch nylon màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp nhựa Ensure; 01 (một) hộp nhựa Coolair; 01 (một) hộp nhựa Doublemint; 01 (một) hộp nhựa sâm nhung bổ thận; 01 (một) hộp nhựa Xylitol, đã qua sử dụng.

- *Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357160081621519; số Imei 1: 357161081621517 vỡ mặt trước, đã qua sử dụng, dùng vào việc phạm tội để.

- Tuyên trả lại cho Trần Tích B, Nguyễn Trí T1 các tài sản sau:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Honer màu xanh, số Imei 1: 869572031924432; số Imei 1: 869572031924440 vỡ mặt trước cho Nguyễn Trí T1, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật niêm phong, có chữ ký của Thái Minh H4 và hình dấu tròn của Phòng K2 Công an tỉnh K, bên trong có 01 (một) camera màu trắng đen, kèm thẻ nhớ hiệu KBONE; 01 (một) camera màu trắng đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 32 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang) (BL: 368)

- Buộc Trần Tích B, nộp số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng. Được khấu trừ trong số tiền bị thu giữ là 200.000 đồng, theo giấy nộp tiền và phiếu thu ngày 17/8/2023 của Ngân Hàng TMCP T8 - Chi nhánh K3 và số tiền 1.800.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0009947 ngày 21/8/2023) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần tích B2 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị cáo Trần Tích B vắng mặt

tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (2);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang